TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST
Ngày 13/8/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng cung cấp Bê tông thương phẩm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-KDTM ngày 14/5/2025 về *"Tranh chấp hợp đồng cung cấp Bê tông thương phẩm"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-KDTM ngày 04/7/2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Công ty TNHH Lộc T; địa chỉ: Thôn Liên T1, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ nơi làm việc: Thôn Liên T1, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo pháp luật; ông Lộc có mặt.

**** Bị đơn:*** Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Long P, địa chỉ: Số 243/9 đường L2, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Cao Văn P1, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ nơi làm việc: Số 243/9 đường L, phường C, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2025, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 28/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/01/2021 tại Văn phòng Công ty TNHH Lộc T, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ đã ký với Công ty TNHH Lộc T Hợp đồng kinh tế số 03/HĐKT-2021 về việc cung cấp Bê tông thương phẩm. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Lộc T đã cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ 03 công trình tại Sơn Hà, Nghĩa Thắng và Phổ Khánh *(đều thuộc tỉnh Quảng Ngãi)* tổng giá trị bê tông đã cung cấp là 254.150.000 đồng, tổng giá trị thanh toán là 85.000.000 đồng, còn nợ tổng số tiền 169.150.000 đồng. Tuy nhiên do tin tưởng, Công ty TNHH Lộc T giao hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ nhiều đợt nhưng có đợt Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ xác nhận công nợ, có đợt không xác nhận công nợ. Vào ngày 31/3/2021, hai công ty đã lập Biên bản xác nhận công nợ thực tế để làm thủ tục thanh toán: Số dư đầu kỳ 39.500.000 đồng; khối lượng Bê tông cung cấp 136.060.000 đồng; tổng cộng số Psinh là 136.060.000 đồng; số dư cuối kỳ là 175.560.000 đồng, biên bản này có chữ ký và đóng dấu xác nhận của đại diện hai bên công ty. Tại Bản cam kết ngày 18 và ngày 19/3/2021 gởi Công ty TNHH Lộc T, đại diện Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ cam kết thanh toán đủ (thanh toán hết nợ) và đúng hạn tiền cung cấp bê tông cho Công ty TNHH Lộc T theo hợp đồng số 03/HĐKT-2021 ngày 02/01/2021 mà hai bên đã ký kết trên 116m^3 bê tông sàn tầng mái trụ sở UBND xã Nghĩa Thắng và sàn tầng mái Nhà bộ môn Trường THCS Phổ Khánh, kể cả 39.500.000 đồng tiền bê tông Công trình Trạm y tế Sơn Thượng. Số tiền sẽ được thanh toán đủ và thanh toán trước ngày 05/5/2021, tuy nhiên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ chỉ trả được một phần nợ, không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Đến nay, Công ty TNHH Lộc T xác định tổng giá trị bê tông đã cung cấp cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ là 254.150.000 đồng, tổng giá trị thanh toán là 85.000.000 đồng, còn nợ tổng số tiền 169.150.000 đồng. Tuy nhiên, vì không có căn cứ nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2021 là 175.560.000 đồng, bị đơn đã thanh toán được 85.000.000 đồng, còn nợ lại 90.560.000 đồng. Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc bị đơn phải trả 90.560.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ngày 03/3/2023 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ đổi tên doanh nghiệp là Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long P, mã số doanh nghiệp- địa chỉ công ty- người đại diện theo pháp luật không thay đổi, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp là đang hoạt động, do vậy quyền và nghĩa vụ của công ty Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ trong vụ án này được chuyển giao cho Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long P.

** Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có văn bản ghi ý kiến gởi đến Tòa án và không đến Tòa làm việc*.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Long Pphải trả cho Công ty TNHH Lộc T số tiền nợ là 90.560.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

HẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế về việc cung cấp bê tông thương phẩm nên Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng cung cấp bê tông thương phẩm"*.

[1.2] Căn cứ Điều 6 Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp bê tông thương phẩm, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

[1.3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do, không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.4] Tại Biên bản xác minh ngày 12/8/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi thể hiện Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ đổi tên doanh nghiệp là Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Long P, mã số doanh nghiệp- địa chỉ công ty- người đại diện theo pháp luật không thay đổi, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp là đang hoạt động, quyền và nghĩa vụ của công ty Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đạt Đ được chuyển giao cho Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long P. Nên Tòa án xác định bị đơn trong vụ án này là Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long P.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Lộc T về việc buộc bị đơn Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long Pphải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn cung cấp Hợp đồng kinh tế số 03/HĐKT-2021 giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận về việc cung cấp Bê tông thương phẩm, các văn bản cam kết đề ngày 18/3/2021 và ngày 19/3/2021 của bị đơn thể hiện người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận nợ và cam kết thanh toán đủ và đúng hạn cho nguyên đơn, số tiền sẽ được thanh toán đủ trước ngày 05/5/2021. Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2021 có chữ ký, đóng dấu của bị đơn thể hiện bị đơn còn dư nợ 175.560.000 đồng. Tính đến ngày xét xử, nguyên đơn xác nhận bị đơn đã thanh toán được tổng số tiền là 85.000.000 đồng, còn nợ lại 90.560.000 đồng. Việc nguyên đơn tính toán xác định tổng giá trị bê tông đã cung cấp cho bị đơn là 254.150.000 đồng, tổng giá trị thanh toán là 85.000.000 đồng, còn nợ tổng số tiền 169.150.000 đồng là do nguyên đơn tính toán thực tế, không đủ chứng từ để chứng minh nên nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc bị đơn trả 90.560.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã Đ hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng trong thời hạn quy định người đại diện hợp pháp của bị đơn không đến Tòa án để trình bày, không nộp văn bản trình bày ý kiến nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có xác nhận của bị đơn; căn cứ khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ 90.560.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50, 55 của Luật Thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, khoản 1 Điều 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Lộc T. Buộc Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long Pcó nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Lộc T số tiền 90.560.000 đồng *(Chín mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công ty TNHH xây dựng và Ptriển thương mại Long Pphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.528.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Lộc T 4.228.750 đồng *(Bốn triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000880 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- PTHADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly